

DANH SÁCH MẠY ÁO VEST ĐẾN 4.2022

SỐ PHIẾU MẠY	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	DỰ KIẾN XC
1	THẠCH PA CA ĐÂY タック パー カーダイ	1996年01月25日	T01/2022
2	NGUYỄN TẤN TÀI グエン タンタイ	1997年04月17日	T01/2022
3	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH グエン チュオンティン	2003年04月05日	T01/2022
4	VÕ QUỐC TUẤN ヴォ クオックトゥアン	1999年02月10日	T01/2022
5	NGUYỄN MINH ANH グエン ミンアイン	1998年06月23日	T01/2022
6	THẠCH HOÀI PHÚ タック ホアイフー	1999年08月03日	T01/2022
7	VÕ TRUNG TÍN ヴォ チュンティン	1996年10月24日	T01/2022
8	NGUYỄN MINH AN グエン ミンアン	1998年02月04日	T01/2022
9	ĐỖ TRUNG HẬU ドー チュンハウ	1994年04月20日	T01/2022
10	HUYỄN TRUNG HỌC フイん チュンホック	2001年06月14日	T01/2022
11	VÕ VĂN KHOA ヴォ ヴァンコア	2003年01月01日	T01/2022
12	VÕ THỊ THỦY ヴォ ティトウイ	2002年06月26日	T01/2022
13	DƯƠNG THỊ THẢO NHI ユオン ティ タオニー	2003年07月22日	T01/2022
14	LÊ THỊ XUÂN LOAN レ ティ スアンロアン	2000年09月09日	T01/2022
15	HUYỄN MINH CHÂU フイん ミンチャウ	2000年06月04日	T01/2022
16	LÊ VỸ KHAN レ ヴィカン	2003年11月02日	T01/2022
17	PHẠM HOÀNG LAM ファミ ホアンラム	2002年09月22日	T01/2022
18	NGUYỄN QUỐC ANH グエン クオックアイン	1998年08月16日	T01/2022
19	MAI QUỐC VIỆT マイ クオックヴィエット	1995年04月14日	T01/2022
20	TRẦN DUY LÂM チャン ユイラム	2000年06月24日	T01/2022
21	NGUYỄN QUANG HẬU グエン クアンハウ	2000年10月27日	T01/2022
22	CHUNG ĐẠI LỘC チュン ダイロック	1998年07月27日	T01/2022
23	CÂY TRỊNH MINH NHẬT カイー チん ミンニャット	1998年10月30日	T01/2022
24	NGUYỄN HOÀNG PHONG グエン ホアンフォン	1998年09月06日	T01/2022
25	HUYỄN HOÀI NAM フイん ホアイナム	2000年04月12日	T01/2022
26	NGUYỄN ĐĂNG QUỲNH グエン ダンクイん	1999年07月28日	T01/2022

27	NGUYỄN TÂN ĐẠT グエン タンダット	2002年11月08日	T01/2022
28	NGUYỄN ANH QUỐC グエン アインクオック	2000年06月02日	T01/2022
29	TÔ NHẬT PHONG トー ニャットフォン	2000年03月10日	T01/2022
30	ĐỖ THANH PHÚC ドー タインフック	2003年04月18日	T01/2022
31	TÔNG PHÁT ĐẠT トン ファットダット	2003年09月29日	T02/2022
32	LÊ ĐIỀN NGUYỄN レ ディエングエン	2003年07月21日	T02/2022
33	NGUYỄN HOÀNG TUẤN グエン ホアントゥアン	1988年06月30日	T02/2022
34	KHƯƠNG THÁI HUẤN クオン タイファン	1993年02月15日	T02/2022
35	PHAN TRẦN TUẤN ANH ファン チャン トゥアンアイン	1997年01月16日	T02/2022
36	NGUYỄN THỊ XUÂN グエン ティスアン	2001年09月05日	T02/2022
37	BÙI THỊ THU HÀ ブイ ティ トゥーハー	1998年05月06日	T02/2022
38	NGUYỄN THỊ ANH NGUYỆT グエン ティ アイングエット	1992年02月15日	T02/2022
39	TRẦN VĂN PHONG チャンヴァンフォン	1991年11月17日	T02/2022
40	NGUYỄN THANH PHÚC グエン タインフック	2003年06月18日	T02/2022
41	NGUYỄN ANH TUẤN グエン アイントゥアン	1994年10月04日	T02/2022
42	LÊ THANH BÌNH レ タインビン	1990年05月01日	T02/2022
43	NGUYỄN ANH QUỐC グエン アインクオック	1997年11月18日	T02/2022
44	NGUYỄN TIẾN ĐẠT グエン ティエンダット	2003年08月08日	T02/2022
45	PHAN KIM ANH ファン キムアイン	1993年11月01日	T02/2022
46	PHAN TRÚC LUÂN ファン チュックルアン	1997年05月20日	T02/2022
47	HOÀNG THỊ THU HƯỜNG ホアン ティ トゥーフォン	1999年08月25日	T02/2022
48	CAO THỊ BÍCH NGỌC カオ ティ ビックゴック	1988年01月13日	T02/2022
49	BÙI THỊ CẨM VÂN ブイ ティ カムヴァン	1986年10月29日	T02/2022
50	NGUYỄN TÂN LÊN グエン タンレン	1996年11月26日	T02/2022
51	NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH グエン ティ トゥエットガー	1989年11月05日	T02/2022
52	NÔNG THỊ BÈ ノン ティベ	1990年07月14日	T02/2022
53	TRẦN XUÂN NHÂM チャン スアンニャム	1992年07月26日	T02/2022
54	VÕ MINH TRUNG ヴォ ミンチュン	2003年09月07日	T02/2022
55	LÂM THÀNH BẢO ラム タインバオ	2003年04月28日	T02/2022
56	TRẦN THỊ BÍCH TUYẾN チャン ティ ビックトゥエン	2003年04月16日	T02/2022
57	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN グエン ティ キムガン	1999年07月23日	T02/2022
58	NGUYỄN NGỌC LINH グエン ゴックリン	1995年04月17日	T02/2022
59	NGUYỄN THỊ VÊN グエン ティヴェン	1997年05月20日	T02/2022
60	MAI THỊ NGỌC HUYỀN マイ ティ ゴックフエン	1997年05月30日	T02/2022
61	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN グエン ティ タインフエン	1995年07月26日	T02/2022
62	ĐỖ THỊ THU THƯƠNG ドー ティ トゥートゥオン	2002年06月01日	T02/2022
63	LÊ THỊ LAN ANH レ ティ ランアイン	1991年12月11日	T02/2022
64	PHẠM THỊ MỸ XUYẾN ファミ ティ ミースエン	1996年11月20日	T02/2022

65	THẠCH PHƯỚC SANG タック フォックサン	1996年11月11日	T02/2022
66	NGUYỄN HỮU PHƯỚC グエン フーフォック	1999年04月26日	T02/2022
67	ĐẶNG ĐỨC TRINH ダン ドウックチン	2001年02月07日	T02/2022
68	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI グエン ディンコイ	2003年06月17日	T02/2022
69	NGUYỄN GIA HUY グエン ジャーフィ	2003年03月09日	T02/2022
70	NGUYỄN THÚY VY グエン トウイヴィ	2003年01月01日	T02/2022
71	HUỖNH THỊ Y PHỤNG フィン ティ イーフン	1993年07月31日	T02/2022
72	LÊ THỊ CẢNH レ ティカイン	1993年07月27日	T02/2022
73	PHẠM VĂN NGHĨA ファミ ヴァンギア	1997年04月16日	T02/2022
74	PHAN CHỈ TOÀN ファン チートアン	1999年10月10日	T02/2022
75	NGUYỄN VĂN HOÀNG グエン ヴァンホアン	2000年10月01日	T02/2022
76	ĐỖ VĂN HIẾU ドー ヴァンヒエウ	2000年03月20日	T02/2022
77	TÔ NHĨ KHANG トー ニーカン	2000年12月05日	T02/2022
78	ĐỖ HOÀNG NAM ドー ホアンナム	1995年07月27日	T02/2022
79	ĐẶNG TUẤN ĐẠT ダン トウアンダット	2000年07月03日	T02/2022
80	PHẠM ANH TUẤN ファミ アイントウアン	1999年12月13日	T02/2022
81	NGUYỄN NGỌC ĐỨC グエン ゴックドゥック	1993年03月12日	T02/2022
82	NGUYỄN THỊ HẰNG グエン ティハン	1990年09月02日	T02/2022
83	NGUYỄN THANH HẰNG グエン タインハン	1997年02月16日	T02/2022
84	ĐÌNH THỊ HỒNG NGHI ディン ティ ホンギー	1997年10月06日	T02/2022
85	NGÔ THỊ CẨM THÚY ゴー ティ カムトウイ	2000年03月18日	T02/2022
86	NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM グエン ティ ゴックタム	1999年09月10日	T02/2022
87	NGUYỄN NGỌC DIỄM QUỲNH グエン ゴック ジェムクイン	1997年01月02日	T02/2022
88	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG UYÊN グエン ハー フオンウエン	2000年05月14日	T02/2022
89	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG グエン ティ フオンジャン	1991年02月20日	T02/2022
90	TẠ DANH TÂN ター ヤインタン	1987年06月10日	T03/2022
91	TRẦN PHAN QUỐC DUY チャン ファン クオックユイ	2003年10月21日	T03/2022
92	VÌ VĂN HOÀI ヴィ ヴァンホアイ	1986年09月02日	T03/2022
93	PHẠM THU PHƯƠNG ファミ トゥーフォン	2003年11月14日	T03/2022
94	ĐÌNH THỊ DÌN ディン ティジン	1998年11月14日	T03/2022
95	VŨ ĐÌNH HIẾU NHÂN ヴー ディン ヒエウニャン	1999年09月15日	T03/2022
96	ĐÌNH VĂN PHÁT ディン ヴァンファット	2002年08月18日	T03/2022
97	NGUYỄN THANH SƠN グエン タインソン	1999年08月03日	T03/2022
98	TRẦN MINH HOÀNG チャン ミンホアン	1998年02月05日	T03/2022
99	VŨ THỊ XUÂN TRÚC ヴー ティ スアンチュック	1997年04月24日	T03/2022
100	NGUYỄN THỊ HAI ẬU グエン ティ ハイアウ	2001年01月08日	T03/2022
101	DƯƠNG THỊ HÀ PHƯƠNG ユオン ティ ハーフォン	2001年06月03日	T03/2022
102	NGUYỄN NGỌC HOÀNG ANH グエン ゴック ホアンアイン	1998年09月15日	T03/2022

103	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH グエン ティ ホンアイン	1997年08月05日	T03/2022
104	NGUYỄN VĂN HIẾU グエン ヴァンヒエウ	1996年10月30日	T03/2022
105	TRÌNH HỮU NHÂN チン フーニャン	2002年10月11日	T03/2022
106	NGUYỄN TƯỜNG VĨ グエン トウオンヴィ	2000年01月11日	T03/2022
107	PHẠM ĐỨC TRUNG ファム ドウックチュン	2002年10月30日	T03/2022
108	ĐINH BẠT THIẾT ディン パットティエット	1993年05月01日	T03/2022
109	NGUYỄN NGỌC TOÀN グエン ゴックトアン	2002年03月24日	T03/2022
110	VŨ XUÂN KHANG ヴー スアンカン	1998年05月27日	T03/2022
111	LÊ TRUNG TIN レ チュンティン	2003年11月13日	T03/2022
112	TRƯỜNG QUỐC KHANH チュオン クオックカイン	2003年05月10日	T03/2022
113	PHẠM ĐỨC HUY ファム ドウックフイ	1993年04月18日	T03/2022
114	NGUYỄN NGỌC QUANG AN グエン ゴッククアンアン	1998年05月26日	T03/2022
115	BÙI NGỌC HIẾN ブイ ゴックヒエン	2000年07月20日	T03/2022
116	NGUYỄN VĂN ĐÌNH グエン ヴァンディン	2002年10月19日	T03/2022
117	PHẠM MINH THUẬN ファム ミントウアン	2001年12月21日	T03/2022
118	NGUYỄN PHI ANH KIẾT グエン フィ アインキエット	2000年11月30日	T03/2022
119	LÊ THANH BÌNH レ タインビン	1999年08月20日	T03/2022
120	LÊ VIỆT SINH レ ヴィエットシン	1997年02月05日	T03/2022
121	LÊ PHƯỚC HOÀNG レ フォックホアン	1999年12月25日	T03/2022
122	NGUYỄN VĂN TỬ グエン ヴァントウ	2003年10月20日	T03/2022
123	ĐỖ NGỌC QUÝ ドー ゴッククイ	1999年01月16日	T03/2022
124	LÃ YẾN SƯƠNG ラー イエンズオン	1998年11月14日	T03/2022
125	NGUYỄN THÚY HẰNG グエン トウイハン	2003年12月26日	T03/2022
126	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH グエン ティ ニュークイン	2003年01月15日	T03/2022
127	PHẠM THỊ THU NGÂN ファム ティ トゥーガン	1995年08月19日	T03/2022
128	TRẦN THỊ KIỆU ANH チャン ティ キエウアイン	1995年01月01日	T03/2022
129	PHAN AN TÂN ファン アンタン	1999年08月29日	T03/2022
130	HOÀNG HÙNG THỊNH ホアン フンティン	1994年04月16日	T03/2022
131	PHAN NGUYỄN TRUNG TOÀN ファン グエン チュントアン	1999年09月10日	T03/2022
132	ĐẶNG THÀNH ĐẠT ダン タインダット	1997年10月09日	T03/2022
133	TRẦN QUỐC KHÁNH チャン クオックカイン	1996年09月02日	T03/2022
134	NGUYỄN PHƯỚC NHẢ グエン フォックニャー	2000年03月30日	T03/2022
135	PHẠM HOÀNG HẢI YẾN ファム ホアンハイイエン	1985年08月31日	T03/2022
136	NGUYỄN THỦY DƯƠNG グエン トウイユオン	1991年05月13日	T03/2022
137	NHAN THỊ BẠCH MAI ニャン ティ バックマイ	1997年02月10日	T03/2022
138	HOÀNG THỊ NGỌC HÒA ホアン ティ ゴックホア	1998年08月11日	T03/2022
139	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC グエン ティ ニューゴック	1998年05月02日	T03/2022
140	DƯƠNG THỊ MỸ NGỌC ユオン ティ ミーゴック	1998年10月18日	T03/2022

141	VÕ HỒ MINH ĐỨC ヴォー ホー ミンドウツク	1995年01月20日	T03/2022
142	THAI THỊ TRÚC LINH タイ ティ チュックリン	1996年09月08日	T03/2022
143	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI グエン ホアン イエンニー	1999年06月18日	T03/2022
144	TRƯỜNG LÊ HOÀNG ANH チュオン レ ホアンアイン	1992年05月14日	T04/2022
145	NGUYỄN QUỐC AN グエン クオックアン	2003年08月14日	T04/2022
146	ĐỖ NGHIÊM TỨC ドー ギエム XXX	1987年02月09日	T04/2022
147	TRẦN THỊ HOÀNG YẾN チャン ティ ホアンイエン	1981年04月26日	T04/2022
148	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN グエン ティ レクエン	1984年07月16日	T04/2022
149	CAO TRẦN THIÊN LONG カオ チャン ティエンロン	1997年04月16日	T04/2022
150	NGUYỄN HÀ THANH NGUYỄN グエン ハー タイングエン	2002年05月27日	T04/2022
151	NGUYỄN THÀNH TỰU グエン タイントウ	1988年10月15日	T04/2022
152	NGÔ THỊ HỒNG PHỤNG ゴー ティ ホンフン	1993年03月09日	T04/2022
153	NGUYỄN THỊ ÁI KIỀU グエン ティ アイキエウ	2002年06月06日	T04/2022
154	PHAN THỊ MỸ LINH ファン ティ ミーリン	2002年05月19日	T04/2022
155	PHẠM ĐỨC ANH ファミ ドウツクアイン	1996年10月03日	T04/2022
156	KHƯƠNG NGUYỄN BÌNH AN クオン グエン ビンアン	2003年04月21日	T04/2022
157	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG グエン ティ ホンニユン	1999年05月28日	T04/2022
158	NGUYỄN NHẬT MINH グエン ニヤットミン	1999年05月01日	T04/2022
159	BUI THỊ DUY THƯƠNG ブイ ティ ユイトウオン	1996年03月22日	T04/2022
160	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ グエン ティ クインニュー	1997年06月16日	T04/2022
161	NGUYỄN THỊ THANH NHI グエン ティ タインニー	2003年01月05日	T04/2022
162	TRẦN THỊ BÉ チャン ティベ	2002年05月01日	T04/2022
163	PHAN THỊ NGỌC THẢO ファン ティ ゴックタオ	2003年09月24日	T04/2022
164	PHẠM TRUNG NHÂN ファミ チュンニャン	1992年08月03日	T04/2022
165	PHAN HOÀNG NHI ファン ホアンニー	2003年08月11日	T04/2022
166	NGUYỄN VĂN HÒA グエン ヴァンホア	1992年03月26日	T04/2022
167	TRẦN MINH THÀNH チャン ミンタイン	1999年12月15日	T04/2022
168	NGÔ THANH LONG ゴー タインロン	2003年01月21日	T04/2022
169	NGUYỄN THANH HIẾU グエン タインヒエウ	1992年05月26日	T04/2022
170	NGUYỄN TẤN PHÁT グエン タンファット	1997年05月07日	T04/2022
171	NGUYỄN HOÀNG MÊN グエン ホアンメン	2003年05月11日	T04/2022
172	ĐẶNG THÀNH TÀI ダン タインタイ	2000年07月03日	T04/2022
173	LÊ TRẦN HOÀNG レ チャンホアン	1995年05月12日	T04/2022
174	NGUYỄN CAO NHÂN グエン カオニャン	1997年12月07日	T04/2022
175	NGUYỄN NGỌC CHÍNH グエン ゴックチン	1998年12月26日	T04/2022
176	TRẦN THỊ LINH CHI チャン ティ リンチー	1997年04月11日	T04/2021
177	PHẠM THỊ THU HƯƠNG ファミ ティ トゥーフオン	1997年04月29日	T04/2021
178	LÊ THỊ THU HƯƠNG レ ティ トゥーフオン	1998年05月16日	T04/2021

179	LÊ THỊ VÀNG レ ティヴァン	1994年10月01日	T04/2021
180	VÕ HOÀNG TƯỜNG VY ヴォ ホアン トウオンヴィ	1997年06月06日	T04/2021
181	NGUYỄN BÁ LINH グエン バーリン	1998年06月07日	T04/2021
182	TRẦN TRỌNG TÂN TỶ チャン チョン タンティ	2001年03月06日	T04/2021
183	NGUYỄN ANH DŨNG グエン アインユン	1994年09月14日	T04/2021
184	TRẦN LÂM TỐI チャン ラムトイ	1998年11月20日	T04/2021
185	LẠI GIA PHÚ ライ ジャーフー	1997年12月18日	T04/2021
186	NGUYỄN ĐOÀN QUỐC VINH グエン ドアン クオックヴィン	2001年03月21日	T04/2021
187	NGUYỄN THỊ THU HÀ グエン ティ トゥーハー	1996年06月20日	T04/2021
188	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN グエン ティ タインガン	1998年12月06日	T04/2021
189	TRẦN NHƯ NGỌC チャン ニューゴック	1993年12月27日	T04/2021
190	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý グエン ティ ニューイー	1999年02月01日	T04/2021
191	PHẠM TUẤN LINH ファム トゥアンリン	1994年09月17日	T04/2021
192	NGÔ ĐÌNH LUẬT ゴー ディンルアット	1996年08月17日	T04/2021
193	NGUYỄN ĐOÀN VIỆT THINH グエン ドアン ヴィエットティン	1996年04月27日	T04/2021
194	PHẠM THỊ NHẬT LAM ファム ティ ニャットラム	2001年01月07日	T04/2021
195	LÊ THỊ KIM THƯ レ ティ キムトゥー	2001年01月14日	T04/2021
196	TRẦN THỊ HUỆ チャン ティフエ	2001年06月22日	T04/2021
197	TRẦN THỊ LY チャン ティリー	2001年10月18日	T04/2021
198	BUI HOÀNG LONG ブイ ホアンロン	1999年09月05日	T04/2021
199	ĐỖ VĂN THÀNH ドー ヴァンタイン	1995年10月01日	T04/2021
200	TRẦN LÊ MINH TIẾN チャン レ ミンティエン	1999年01月22日	T04/2021
201	LÊ VĂN GIÀU レ ヴァンジャウ	2000年09月14日	T04/2021
202	TRẦN HOÀNG MỸ チャン ホアンミー	1997年02月08日	T04/2021
203	TRẦN CAO THẢO チャン カオタオ	2000年08月07日	T04/2021
204	NGUYỄN HOÀI TRUNG グエン ホアイチュン	2001年08月27日	T04/2021
205	NGÔ MINH TRUNG ゴー ミンチュン	1996年10月01日	T04/2021
206	LÊ VĂN CHINH レ ヴァンチン	1999年07月12日	T04/2021
207	NGUYỄN VĂN HỒ グエン ヴァンホー	1997年06月26日	T04/2021
208	PHẠM DUY LÂM ファム ユイラム	2001年01月30日	T04/2021
209	ĐẶNG THANH TÙNG ダン タイントウン	1993年05月02日	T04/2021
210	ĐỖ THỊ NGỌC HƯƠNG ドー ティ ゴックフオン	1995年07月10日	T04/2021
211	LƯƠNG THỊ THU LAN ルオン ティ トゥーラン	2002年07月29日	T04/2021
212	HUYNH KHÁNH LINH フイン カインリン	2000年03月02日	T04/2021
213	LÊ THỊ THẢO MỸ レ ティ タオミー	1997年09月29日	T04/2021
214	NGUYỄN THỊ KIỀU MỸ グエン ティ キエウミー	1995年03月05日	T04/2021
215	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN グエン ティ ホンガン	1998年09月21日	T04/2021
216	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN グエン ティ キムガン	1994年02月18日	T04/2021

217	TRÀ THỊ THU THẢO チャー ティ トウー タオ	1997年05月06日	T04/2021
218	TRỊNH THỊ THANH VỊ チン ティ タインヴィ	2002年02月17日	T04/2021
219	LÊ THỊ CẨM TÚ レ ティ カム トウ	1998年04月24日	T04/2021
220	NGUYỄN THANH PHONG グエン タインフォン	1997年11月08日	T04/2021
221	QUÁCH THỊ MAI THẢO クアック ティ マイ タオ	1998年08月19日	T04/2021
222	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG グエン ティ タインハン	2002年08月24日	T04/2021
223	LÊ THỊ NGUYỄN NGÂN レ ティ グエンガン	1998年05月25日	T04/2021
224	PHẠM THÁI DƯƠNG ファム タイユオン	1999年02月25日	T04/2021
225	NGUYỄN VĂN KHOÁT グエン ヴァンコアット	1992年01月14日	T04/2021
226	BUI ANH VĂN ブイ アインヴァン	1994年11月01日	T04/2021
227	NGUYỄN VĂN THẮNG グエン ヴァンタン	1996年08月12日	T04/2021
228	NGUYỄN DUY THANH グエン ユイ タイン	1997年11月26日	T04/2021
229	NGUYỄN VĂN ĐÀY グエン ヴァンダイ	2001年02月19日	T04/2021
230	VŨ VIỆT DƯƠNG ヴー ヴィエットユオン	1998年10月10日	T04/2021
231	NGUYỄN ĐĂNG KHA グエン ダンカー	2001年10月11日	T04/2021
232	NGUYỄN HỮU TÀI グエン フータイ	1999年05月05日	T04/2021
233	HUYNH NGÔ TẤN PHÁT フイン ゴー タンファット	1995年02月23日	T04/2021
234	VŨ ĐỨC TRỌNG ヴー ドウックチョン	2001年09月20日	T04/2021
235	HỒNG THỊ NGỌC HUYỀN ホン ティ ゴックフエン	2000年10月06日	T04/2021
236	LÊ OANH KIỀU レ オアンキエウ	2001年01月11日	T04/2021
237	NGUYỄN THỊ MỸ NHUNG グエン ティ ミーニョン	2001年06月02日	T04/2021
238	PHAN THỊ KIỀU TRANG ファン ティ キエウチャン	2000年01月01日	T04/2021
239	ĐOÀN THỊ THÚY VY ドアン ティ トウイヴィ	2001年07月25日	T04/2021
240	PHẠM VĂN HUY ファム ヴァンフイ	2001年01月17日	T04/2021
241	NGUYỄN NHẬT MINH QUÂN グエン ニャット ミンクアン	1994年11月29日	T04/2021
242	NGUYỄN TRUNG TÂM グエン チュンタム	1994年05月19日	T04/2021
243	NGÔ TRUNG TÍN ゴー チュンティン	2000年04月04日	T04/2021
244	NGUYỄN THẾ DUY グエン テーユイ	1997年03月04日	T05/2021
245	NGUYỄN MINH HIẾU グエン ミンヒエウ	1998年08月14日	T05/2021
246	PHẠM VINH QUANG ファム ヴィンクアン	1997年11月03日	T05/2021
247	NGUYỄN THANH SINH グエン タインシン	1998年01月05日	T05/2021
248	NGUYỄN SƠN TÍN グエン ソンティン	1999年09月29日	T05/2021
249	NGUYỄN MINH TRỊ グエン ミンチー	1996年05月20日	T05/2021
250	NGUYỄN BÁ THÔNG グエン パー トン	1994年06月28日	T05/2021
251	NGUYỄN THỊ KIM CHI グエン ティ キムチー	1999年07月26日	T05/2021
252	LÊ THỊ HUỆ レ ティ フエ	2000年08月09日	T05/2021
253	LÊ TRẦN THANH HUYỀN レ チャン タインフエン	1997年05月17日	T05/2021
254	LÊ THỊ HOÀNG KIỀU レ ティ ホアンキエウ	1996年11月30日	T05/2021

255	DƯƠNG THỊ CAM LINH ユオン ティ カムリン	2000年03月10日	T05/2021
256	HOÀNG GIA THAO LINH ホアン ジャー タオリン	1993年12月15日	T05/2021
257	TRƯƠNG MỸ LINH チュオン ミーリン	1997年11月24日	T05/2021
258	PHẠM THỊ KIM NGÂN ファム ティ キムガン	2000年03月23日	T05/2021
259	VÕ NGUYỄN HỒNG NGỌC ヴォ グエン ホンゴック	2001年02月20日	T05/2021
260	LÊ THỊ MỸ THU レ ティ ミートゥー	1997年06月30日	T05/2021
261	NGUYỄN THỊ KIM THÚ グエン ティ キムトゥー	1997年10月28日	T05/2021
262	NGUYỄN THỊ THỦY グエン ティ トウイ	2000年11月23日	T05/2021
263	ĐOÀN THỊ HOA TRANH ドアン ティ ホアチャン	1994年06月20日	T05/2021
264	NGUYỄN THỊ BÈ TRÚC グエン ティ ベーチュック	1995年06月10日	T05/2021
265	DƯƠNG THỊ THAO UYÊN ユオン ティ タオウエン	1995年08月16日	T05/2021
266	TRẦN THỊ TƯỜNG VIÊN チャン ティ トウオンヴィエン	2000年05月14日	T05/2021
267	ĐẶNG VĂN HÙNG ダン ヴァンフン	1999年01月22日	T05/2021
268	NGUYỄN THANH SƠN グエン タインソン	1997年08月14日	T05/2021
269	TRẦN HOÀNG LONG GIANG チャン ホアン ロンジャン	2000年04月25日	T05/2021
270	HUYNH TRUNG HIẾU フイン チュンヒエウ	1999年10月14日	T05/2021
271	VÕ VĂN THUẬN ヴォ ヴァントゥアン	1995年02月09日	T05/2021
272	TRẦN LÊ PHƯƠNG ANH チャン レ フオンアイン	2001年06月06日	T05/2021
273	TRẦN THỊ BÌNH チャン ティ ビン	2001年09月24日	T05/2021
274	TÀ THỊ MỸ DUNG ター ティ ミーユン	1998年07月15日	T05/2021
275	LÊ THỊ HUỖNH HOA レ ティ フィンホア	2001年10月16日	T05/2021
276	NGUYỄN THỊ THỦY MUỘI グエン ティ トウイムオイ	1998年08月20日	T05/2021
277	MA THỊ THẢO マー ティ タオ	2001年04月13日	T05/2021
278	TRẦN THỊ TRÀ チャン ティ チャー	1994年08月10日	T05/2021
279	TRƯƠNG THỊ HỒNG VÂN チュオン ティ ホンヴァン	1998年11月29日	T05/2021
280	NGUYỄN THỊ THỦY VIÊN グエン ティ トウイヴィエン	1998年03月11日	T05/2021
281	NGUYỄN THỊ LY NA グエン ティ リーナー	2002年07月08日	T05/2021
282	TRẦN THỊ KIM NGÂN チャン ティ キムガン	2000年05月19日	T05/2021
283	VĂN THỊ THỦY TRINH ヴァン ティ トウイチン	1995年02月18日	T05/2021
284	LÊ THỊ CÓN レ ティ コン	1994年04月05日	T05/2021
285	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN グエン ティ ゴックハン	1998年06月18日	T05/2021
286	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT グエン ティ ミングエット	2001年11月16日	T05/2021
287	NGUYỄN THỊ THANH THỦY グエン ティ タイントウイ	2001年07月06日	T05/2021
288	HUYNH THỊ NGỌC TRINH フイン ティ ゴックチン	1996年10月10日	T05/2021
289	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT ファム ティ アイントウエット	2000年07月07日	T05/2021
290	ĐÀO NGỌC NIÊN ダオ ゴックニエン	1994年02月22日	T05/2021
291	NGUYỄN VĂN ANH THÔNG グエン ヴァン アイントン	1996年08月06日	T05/2021
292	NGUYỄN ĐẮC ĐIỀN グエン ダックディエン	1998年01月19日	T05/2021

293	NGUYỄN HUYNH CHÂU グエン フインチャウ	2001年11月09日	T05/2021
294	PHẠM MỸ DUNG ファム ミーユン	1997年10月02日	T05/2021
295	PHẠM THỊ KHÁNH LINH ファム ティ カインリン	1998年07月06日	T05/2021
296	NGUYỄN THỊ YẾN NHI グエン ティ イエンニー	1995年02月16日	T05/2021
297	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH グエン ティ ニュークイン	1997年11月20日	T05/2021
298	NGUYỄN NGỌC THU THAO グエン ゴック トゥータオ	2002年08月28日	T05/2021
299	TRƯƠNG NHẬT VY チュオン ニャットヴィ	2002年09月28日	T05/2021
300	NGUYỄN VĂN HUY グエン ヴァンフイ	1994年10月12日	T05/2021
301	NGUYỄN ĐỨC VĂN グエン ドウックヴァン	1998年10月22日	T05/2021
302	ĐÀO ĐỨC PHONG ダオ ドウックフォン	1997年03月19日	T05/2021
303	LÊ KHÁNH THỌ レ カイントー	2001年11月20日	T05/2021
304	LÂM THANH TUẤN ラム タイントゥアン	1999年12月04日	T05/2021
305	VÕ VĂN TÝ ヴォ ヴァンティ	2000年12月28日	T05/2021
306	LÊ THỊ HUỲNH NHƯ レ ティ フインニュー	2000年07月22日	T05/2021
307	TRẦN THỦY TRANG チャン トウイチャン	2000年10月01日	T05/2021
308	NGUYỄN NGỌC THẢO VI グエン ゴック タオヴィ	2002年06月24日	T05/2021
309	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC DIỆM グエン ドアン ゴックジエム	2002年04月30日	T05/2021
310	NGUYỄN THỊ NHƯ HOÀI グエン ティ ニューホアイ	2000年10月25日	T05/2021
311	TRƯƠNG THỊ THANH NHÀN チュオン ティ タインニャン	2002年05月23日	T05/2021
312	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH グエン ゴック ニュークイン	2002年09月04日	T05/2021
313	NGUYỄN THỊ THÔI グエン ティトイ	1994年12月20日	T05/2021
314	ĐỖ THỊ DỊU HIỀN ドー ティ ジウヒエン	2002年05月12日	T05/2021
315	LÊ KIM THOANG レ キム トアン	1998年10月04日	T05/2021
316	NGUYỄN ĐĂNG TRIỆU VỸ グエン ダン チエウヴィ	2000年05月15日	T05/2021
317	THÁI HOÀNG BAO タイ ホアンバオ	1999年09月17日	T05/2021
318	PHAN MINH HIẾU ファン ミンヒエウ	1998年07月02日	T05/2021
319	NGUYỄN TRỌNG NHÀN グエン チョンニャン	1998年10月26日	T05/2021
320	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH グエン ティ ホンアイン	2002年07月30日	T05/2021
321	PHẠM THỊ NGỌC CHÂU ファム ティ ゴックチャウ	1996年12月08日	T05/2021
322	LÊ NGỌC MINH CHÂU レ ゴック ミンチャウ	2002年01月29日	T05/2021
323	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆM グエン ティ ゴックジエム	2002年10月17日	T05/2021
324	TRƯƠNG THỊ YẾN NHI チュオン ティ イエンニー	1999年11月01日	T05/2021
325	ĐỖ THỊ KIỀU OANH ドー ティ キエウオアン	2001年08月30日	T05/2021
326	BÙI CẨM THÚY ブイ カムトゥイ	2002年04月20日	T05/2021
327	PHẠM NGỌC QUẾ TRẦN ファム ゴック クエチャン	2002年05月09日	T05/2021
328	NGUYỄN LÊ HOÀNG VĂN グエン レ ホアンヴァン	1993年08月09日	T05/2021
329	NGUYỄN ĐAN VY グエン ダンヴィ	2002年08月10日	T05/2021
330	TIẾT QUÝ HÙNG ティエット クイフン	1993年03月23日	T05/2021

331	LÊ THỊ CAM THU レ ティ カム トゥー	1995年10月02日	T05/2021
332	LUU GIA HUY リュウ ジャーファイ	1999年04月12日	T05/2021
333	NGUYỄN ĐỨC LỘC グエン ドゥック ロック	1994年06月16日	T05/2021
334	VŨ THỊ HUYNH ヴー ティフエン	1994年11月10日	T05/2021
335	TRẦN THỊ NHƯ LÊ チャン ティ ニューレ	1996年11月21日	T05/2021
336	NGUYỄN MỸ Ý NHI グエン ミー イーニー	2002年01月25日	T05/2021
337	VŨ THANH THẢO ヴー タインタオ	1996年08月15日	T05/2021
338	VÕ VĂN PHƯƠNG ANH ヴォ ヴァン フオンアイン	2002年05月07日	T05/2021
339	TRẦN QUỐC DIÊN チャン クオック ジエン	1998年03月16日	T05/2021
340	TRẦN VĂN HỒ チャン ヴァンホー	1996年02月05日	T05/2021
341	LÊ ĐỨC HUY レ ドゥックファイ	1999年12月13日	T05/2021
342	HUYNH VĂN TẢO フイン ヴァンタオ	1995年01月06日	T05/2021
343	HUYNH CHÍN TRỰC フイン チンチュック	2000年08月05日	T05/2021
344	HỒ THÀNH AN ホー タインアン	1996年06月04日	T05/2021
345	LÊ TUẤN ANH レ トゥアンアイン	1998年10月12日	T05/2021
346	VÕ CHÍ BÌNH ヴォ チービン	1999年09月03日	T05/2021
347	TRẦN QUANG HUY チャン クアンファイ	1996年07月17日	T05/2021
348	PHẠM THANH LONG ファミ タインロン	1996年01月08日	T05/2021
349	PHẠM TRẦN PHƯƠNG NAM ファミ チャン フオンナム	1998年03月14日	T05/2021
350	BACH VĂN TIẾN バック ヴァンティエン	1999年10月30日	T05/2021
351	HUYNH VĂN TIẾN フイン ヴァンティエン	1997年11月25日	T05/2021
352	NGUYỄN THỊ MINH HIẾU グエン ティ ミンヒエウ	1992年10月01日	T05/2021
353	LÊ THỊ TRÚC LINH レ ティ チュックリン	2001年11月09日	T05/2021
354	HỒ THỊ KIỀU TÂM ホー ティ キエウタム	2000年10月21日	T05/2021
355	ĐỖ THỊ AN TIÊN ドー ティ アンティエン	1998年12月13日	T05/2021
356	ĐÔNG XUÂN ĐỨC ドン スアン ドゥック	1994年09月10日	T05/2021
357	NGUYỄN ĐĂNG NAM グエン ダンナム	2002年03月15日	T05/2021
358	NGUYỄN HÙNG LÂN グエン フンラン	1998年02月12日	T05/2021
359	HỒ DƯƠNG GIA PHÚ ホー ユオン ジャーフー	2000年10月07日	T05/2021
360	NGUYỄN TRỌNG TRUNG グエン チョンチュン	2001年06月04日	T05/2021
361	ĐOÀN VŨ ドアンヴー	2002年10月28日	T05/2021
362	LÊ KIỀU HẠNH レ キエウハイン	1990年10月13日	T06/2021
363	NGUYỄN HOÀNG THAO グエン ホアンタオ	2000年09月18日	T06/2021
364	LÊ HỒNG PHONG レ ホンフォン	1998年03月22日	T06/2021
365	TRẦN MINH KHÔI チャン ミンコイ	2001年03月14日	T06/2021
366	ĐỖ THÚY HẰNG ドー トуйハン	1996年11月24日	T06/2021
367	PHAN THỊ MỸ HIỀN ファン ティ ミーヒエン	1997年01月12日	T06/2021
368	BUI LÂM KHÁNH NHƯ ブイ ラム カインニュー	1999年10月19日	T06/2021

369	TRẦN PHƯƠNG THAO チャン フオンタオ	1998年01月01日	T06/2021
370	NGUYỄN THỊ THẢO UYÊN グエン ティ タオウエン	1998年03月20日	T06/2021
371	NGUYỄN HỮU QUÝ グエン フークイ	1997年05月05日	T06/2021
372	TRƯƠNG SÔNG RỜ チュオン ソンロー	1998年08月11日	T06/2021
373	LÊ NHƯ BÌNH レ ニュービン	2002年04月15日	T06/2021
374	NGUYỄN THỊ MINH THƠ グエン ティ ミントー	1998年08月23日	T06/2021
375	TÔNG THỊ THANH THỦY トン ティ タイントウイ	1994年01月24日	T06/2021
376	HOÀNG THỊ LIÊU ホアン ティリエウ	2002年05月22日	T06/2021
377	LƯƠNG THỊ THỦY TRANG ルオン ティ トウイチャン	2002年02月26日	T06/2021
378	TRINH THỊ CẨM TÚ チン ティ カムトゥ	2002年04月02日	T06/2021
379	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC グエン チョンドウック	2000年11月05日	T06/2021
380	PHẠM ANH SƠN ファム アインソン	2001年04月24日	T06/2021
381	ĐỖ MINH TIỀN ドー ミンティエン	1999年09月29日	T06/2021
382	DƯƠNG NGỌC MINH CHÂU ユオン ゴック ミンチャウ	1997年10月06日	T06/2021
383	TRẦN YÊN NHI チャン イエンニー	2001年04月11日	T06/2021
384	NGUYỄN HUY グエンフイ	1998年10月12日	T06/2021
385	LÊ ĐĂNG THẮNG レ ダンタン	1998年03月12日	T06/2021
386	TRẦN THỊ MỸ CHI チャン ティ ミーチー	1998年08月10日	T06/2021
387	HUYỄN THỊ XUÂN HIỀN フイん ティ スアンヒエン	2002年04月25日	T06/2021
388	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ グエン ゴック アイントゥー	2002年09月11日	T06/2021
389	BUI CẨM TÚ ブイ カムトゥ	2002年10月03日	T06/2021
390	TRẦN THỊ DIỄM HƯƠNG チャン ティ ジェムフオン	1994年07月09日	T06/2021
391	DU THỊ CẨM MY ユー ティ カムミー	1994年10月25日	T06/2021
392	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN グエン ティ ミーティエン	1997年09月25日	T06/2021
393	TRẦN MINH CHỈ チャン ミンチー	1998年11月09日	T06/2021
394	TRẦN VỆ HUY チャン ヴェフイ	1999年07月08日	T06/2021
395	TRẦN HOÀNG GIA HUY チャン ホアン ジャーフイ	1999年03月04日	T06/2021
396	HOÀNG XUÂN SƠN ホアン スアンソン	1993年05月07日	T06/2021
397	SƠN THANH TUẤN ソン タイントウアン	1999年11月08日	T06/2021
398	TRẦN QUANG HẢI チャン クアンハイ	1994年06月30日	T06/2021
399	HOÀNG VĂN HUẤN ホアン ヴァンフアン	1995年06月05日	T06/2021
400	BUI XUÂN LÂM ブイ スアンラム	1997年10月10日	T06/2021
401	ĐẶNG MINH HÙNG ダン ミンフン	1994年10月30日	T06/2021
402	LÊ HOÀNG THUY TIỀN レ ホアン トウイティエン	1996年12月11日	T06/2021
403	GIÁP ĐẠI TIỀN BÁCH ジャップ ダイ ティエンバック	1999年03月27日	T06/2021
404	TÔ NHẬT THẮNG トー ニャットタン	1999年08月24日	T06/2021
405	VÕ MINH DUY ヴォ ミンユイ	1990年08月08日	T07/2021
406	VÕ HỒNG SƠN ヴォ ホンソン	1997年11月18日	T07/2021

407	TRƯƠNG THAI XUÂN TRƯỜNG チュオン タイ スアンチュオン	1997年06月05日	T07/2021
408	NGUYỄN THANH CHIÊU グエン タインチエウ	1998年11月20日	T07/2021
409	PHẠM ĐÌNH TÀI ファム ディンタイ	1999年10月20日	T07/2021
410	LÊ NHẬT AN レ ニャットアン	1997年10月10日	T07/2021
411	TRƯƠNG ANH KIẾT チュオン アインキエット	2001年05月12日	T07/2021
412	DƯƠNG DANH TUẤN ユオン ヤイントウアン	1994年04月23日	T07/2021
413	NGUYỄN THỊ BÍCH LƯU グエン ティ ビックリユウ	1998年04月22日	T07/2021
414	LÝ TỎ BÀNG リー トーバン	1997年06月20日	T07/2021
415	LÊ VĂN PHƯƠNG レ ヴァンフォン	1998年08月25日	T07/2021
416	PHAN XUÂN AN ファン スアンアン	2001年08月07日	T07/2021
417	HOÀNG TUẤN ANH ホアン トウアンアイン	1996年11月27日	T07/2021
418	ĐẶNG VĂN ĐOÀN ダン ヴァンドアン	1990年08月15日	T07/2021
419	LÊ NHẬT HẢO レ ニャットハオ	2002年01月31日	T07/2021
420	ĐOÀN DUY QUANG ドアン ユイクワン	1992年07月11日	T07/2021
421	TRẦN PHƯƠNG TÍNH チャン フォンティン	1995年05月19日	T07/2021
422	ĐÀO THỊ MỸ LAN ダオ ティ ミーラン	1994年03月23日	T07/2021
423	NGUYỄN THÀNH CÔNG グエン タインコン	2000年05月18日	T07/2021
424	PHẠM UYÊN NHI ファム ウエンニー	2002年12月18日	T07/2021
425	PHẠM NGUYỄN ANH THƯ ファム グエン アイントウー	2001年09月30日	T07/2021
426	LÊ THÀNH LUÂN レ タインルアン	2001年03月30日	T07/2021
427	TRẦN TRUNG NGHĨA チャン チュンギア	1995年09月23日	T07/2021
428	TRẦN BẢO TRUNG チャン バオチュン	1995年08月17日	T07/2021
429	PHAN CHÂU TRƯỜNG GIANG ファン チャウ チュオンジャン	2000年01月10日	T07/2021
430	THAI VĂN HÙNG タイ ヴァンフン	2001年01月01日	T07/2021
431	NGUYỄN VĂN HÙNG グエン ヴァンフン	1997年07月23日	T07/2021
432	VÕ VĂN LƯỢNG ヴォ ヴァンルオム	1998年06月26日	T07/2021
433	ĐÀU XUÂN NGUYỄN ダウ スァングエン	2001年02月04日	T07/2021
434	DƯƠNG CÔNG TUẤN ANH ユオン コン トウアンアイン	1999年06月17日	T07/2021
435	PHẠM NGUYỄN DUY ANH ファム グエン ユイアイン	1999年01月04日	T07/2021
436	LÊ QUANG MINH レ クァンミン	1998年08月01日	T07/2021
437	HUYNH TẤN PHƯỚC フイン タンフオック	1999年01月02日	T07/2021
438	NGUYỄN QUỐC ANH VIỆN グエン クオック アインヴィエン	1993年11月01日	T07/2021
439	NGUYỄN LÊ AN ĐẠT グエン レ アンダット	1997年07月25日	T07/2021
440	LÊ QUYNH ĐỨC レ クィンドウック	1999年07月29日	T07/2021
441	VÕ KIM NHI ヴォ キムニー	1995年08月17日	T07/2021
442	BUI NHẬT DUY ブイ ニャットユイ	1995年10月08日	T07/2021
443	TRẦN TUẤN チャントウアン	2001年03月11日	T07/2021
444	PHẠM QUỐC THÀNH ファム クオック タイン	1996年11月05日	T07/2021

445	HUYNH THỊ MỸ HIỀN フィン ティ ミーヒエン	1999年06月04日	T07/2021
446	VÕ THỊ BẢNG TÂM ヴォ ティ バンタム	2001年09月11日	T07/2021
447	NGUYỄN HOÀNG ĐÔNG QUẢN グエン ホアン ドンクアン	1994年09月16日	T07/2021
448	NGUYỄN VĂN YÊN グエン ヴァンイエーン	1994年06月20日	T07/2021
449	NGUYỄN THỊ THANH NGA グエン ティ タインガー	1991年06月10日	T07/2021
450	VĂN THỊ KIỀU MI ヴァン ティ キエウミー	2000年04月10日	T07/2021
451	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO マイ ティ フオンタオ	2002年12月10日	T07/2021
452	TRẦN KIM TIỀN チャン キムティエン	2000年01月02日	T07/2021
453	NGUYỄN BUI LÊ ANH グエン ブイ レアイン	1996年03月20日	T07/2021
454	LÊ ĐÌNH HÙNG レ ディンフン	2000年04月10日	T07/2021
455	NGUYỄN QUỐC MINH グエン クオックミン	1999年10月28日	T07/2021
456	NGUYỄN HOÀNG NGỌC DUNG グエン ホアン ゴックユン	2000年04月09日	T08/2021
457	LÊ THÚY VY レ トウイヴィ	1995年08月18日	T08/2021
458	ĐÀO KIM XUÂN ダオ キムスアン	1997年06月21日	T08/2021
459	TRƯƠNG THỊ THU HIỀN チュオン ティ トゥーヒエン	1994年06月04日	T08/2021
460	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ チャン ティ クインニュー	2001年05月25日	T08/2021
461	NGUYỄN THỊ KIM HOÀNG グエン ティ キムホアン	1996年01月26日	T08/2021
462	NGUYỄN THỊ THƯƠNG グエン ティトウオン	1998年11月06日	T08/2021
463	NGUYỄN KHÁNH HUY グエン カインファイ	1997年12月12日	T08/2021
464	NGUYỄN TRẦN QUỐC CUÔNG グエン チャン クオッククオン	1996年11月29日	T08/2021
465	LŨ VĂN ĐÀI ルー ヴァンダイ	1995年06月15日	T08/2021
466	TRẦN NGỌC DIỄM チャン ゴックジエム	2000年11月10日	T08/2021
467	TRẦN THỊ NGỌC MAI チャン ティ ゴックマイ	2000年01月08日	T08/2021
468	HOÀNG TRẦN BẢO HÂN ホアン チャン バオハン	1993年11月21日	T08/2021
469	TRƯƠNG THỊ CẨM THẠCH チュオン ティ カムタック	2002年05月30日	T08/2021
470	VÕ THỊ TƯỜNG VI ヴォ ティ トウオンヴィ	2002年01月14日	T08/2021
471	NGUYỄN THỊ HƯƠNG PHI グエン ティ フオンフィ	2000年02月02日	T08/2021
472	TRẦN DIỄM QUỲNH チャン ジエムクイン	2002年12月05日	T08/2021
473	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG THI グエン ゴックダンティ	1998年01月08日	T08/2021
474	HUYNH THỊ CẨM THU フィン ティ カムトゥー	1998年06月09日	T08/2021
475	NGUYỄN QUANG BÌNH グエン クアンビン	2002年02月23日	T08/2021
476	NGUYỄN VĂN PHI グエン ヴァンフィ	2002年08月23日	T08/2021
477	NGUYỄN THANH BÌNH グエン タインビン	1998年03月09日	T08/2021
478	TRẦN THÀNH ĐẠT チャン タインダット	1994年03月23日	T08/2021
479	NGUYỄN HOÀNG DUY グエン ホアンユイ	2000年03月16日	T08/2021
480	HUYNH NGỌC HIỀN フィン ゴックヒエン	1995年05月20日	T08/2021
481	NGUYỄN RA SIL グエン ラーシル	1995年01月01日	T08/2021
482	PHAN PHÚC THIẾT ファン フックティエット	1992年09月10日	T08/2021

483	NGUYỄN THỊ THÈM グエン ティテム	1995年03月11日	T08/2021
484	TRẦN CÔNG NGHĨA チャン コンギア	2002年10月20日	T08/2021
485	HỒ NGUYỄN NHƯ ホー グエンニュー	2002年07月27日	T08/2021
486	LÊ THỊ MỸ TRÂM レ ティ ミーチャム	2000年07月03日	T08/2021
487	PHẠM THỊ THUY BÌNH ファム ティ トウイピン	1997年12月19日	T08/2021
488	THẠCH NGUYỄN THAO NHƯ タック グエン タオニュー	2002年12月10日	T08/2021
489	VÕ MỸ THY ヴォ ミーティ	2001年11月06日	T08/2021
490	HUYỀN THỊ THU MỠ フィン ティ トゥー モー	1999年11月26日	T08/2021
491	VÕ THỊ HUỖNH TRANG ヴォ ティ フィンチャン	1998年07月16日	T08/2021
492	BUI XUAN CHIEN ブイ スアンチエン	1996年05月17日	T08/2021
493	TRẦN ĐỨC DŨNG チャン ドウックユン	2001年12月14日	T08/2021
494	Ô QUỐC THIÊN オ クオックティエン	1997年04月09日	T08/2021
495	BUI THÀNH TRUNG ブイ タインチュン	1998年02月18日	T08/2021
496	ĐẶNG ĐOÀN XUÂN AN ダン ドアン スアンアン	2001年02月25日	T08/2021
497	NGUYỄN THỊ MỘNG CẨM グエン ティ モンカム	2002年04月08日	T08/2021
498	TRẦN KIM NGÂN チャン キムガン	1997年11月09日	T08/2021
499	NGUYỄN THU TRANG グエン トゥーチャン	1996年02月19日	T08/2021
500	NGUYỄN LƯU NHẬT VINH グエン リュー ニャットヴィン	1996年10月24日	T08/2021
501	LÊ NGỌC Ý レ ゴックイー	2002年08月02日	T08/2021
502	TRẦN THỊ TỎ UYÊN チャン ティ トーウエン	2001年10月07日	T08/2021
503	NGUYỄN TIÊN ĐỨC グエン ティエンドウック	1998年07月06日	T09/2021
504	VÕ QUANG TRƯỜNG ヴォ クアンチュオン	1999年11月02日	T09/2021
505	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG グエン ティ トウエットニユン	1998年07月24日	T09/2021
506	NGUYỄN QUỐC HÙNG グエン クオックフン	1998年06月19日	T09/2021
507	PHẠM MINH KHA ファム ミンカー	2001年01月06日	T09/2021
508	NGUYỄN TRỌNG KHANG グエン チョンカン	1997年12月15日	T09/2021
509	QUANG THÀNH NHÂN クアン タインニャン	1998年03月19日	T09/2021
510	NGUYỄN LÊ QUỐC LINH グエン レ クオックリン	1999年07月26日	T09/2021
511	HÀ HỮU HIẾU ハー フーヒエウ	2000年05月23日	T09/2021
512	ĐINH NGỌC LUÂN ディン ゴックルアン	2001年09月12日	T09/2021
513	LÊ XUÂN VŨ レ スアンヴー	2000年06月05日	T09/2021
514	HOÀNG THÁI HÙNG ホアン タイフン	1999年09月22日	T09/2021
515	NGUYỄN MINH HOÀNG VƯƠNG グエン ミン ホアンヴオン	2000年01月08日	T09/2021
516	NGUYỄN THỊ THU HIỀN グエン ティ トゥーヒエン	1998年11月22日	T09/2021
517	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN グエン ティ フオンロアン	2002年11月05日	T09/2021
518	PHAN THỊ KIỀU TIÊN ファン ティ キエウティエン	2000年03月30日	T09/2021
519	TÔ THỊ NGỌC TRẦN トー ティ ゴックチャン	1996年02月25日	T09/2021
520	NGUYỄN QUỐC NHẬT グエン クオックニャット	1995年11月04日	T09/2021

521	PHAN TRẦN QUANG PHÚC ファン チャン クアンフック	2002年09月30日	T09/2021
522	HOA NHẬT TÂN ホア ニャットタン	1996年09月25日	T09/2021
523	NGUYỄN THIÊN GIÁP グエン ティエン ジャップ	1994年07月10日	T09/2021
524	NGUYỄN ĐĂNG KHOA グエン ダンコア	2001年09月10日	T09/2021
525	NGUYỄN MINH MÂN グエン ミンマン	2000年03月20日	T09/2021
526	TRẦN QUANG MINH チャン クアンミン	1993年09月18日	T09/2021
527	NGUYỄN VĂN QUYỀN グエン ヴァンクエン	1997年01月30日	T09/2021
528	HỒ CHÂU TRUNG TÍNH ホー チャウ チュンティン	1999年12月28日	T09/2021
529	TRẦN THỊ THU YÊN チャン ティ トウーイエン	2001年08月19日	T09/2021
530	HỒ KHÁNH NHI ホー カインニー	1997年08月06日	T09/2021
531	NGUYỄN BẢO NGUYỄN グエン バオグエン	2002年11月10日	T09/2021
532	HỒ THANH HUY ホー タインファイ	1994年03月07日	T09/2021
533	ĐOÀN VĂN SANG ドアン ヴァンサン	2002年03月13日	T09/2021
534	THẠCH THỊ THÙY DUYÊN タック ティ トウイユエン	1999年07月27日	T09/2021
535	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN グエン ティ ミーフエン	1999年08月26日	T09/2021
536	NGUYỄN THỊ ĐAN LINH グエン ティ ダンリン	2000年05月02日	T09/2021
537	CAO THỊ TUYẾT NHUNG カオ ティ トウエットニユン	1995年12月13日	T09/2021
538	NGUYỄN THỊ NGỌC THƠM グエン ティ ゴックトム	1999年08月15日	T09/2021
539	NGUYỄN THỊ DẠM グエン ティ ダム	1993年06月21日	T09/2021
540	NGUYỄN HÀ MY グエン ハーミー	2002年10月28日	T09/2021
541	NGUYỄN THỊ THANH THỦY グエン ティ タイントウイ	1999年01月26日	T09/2021
542	NGUYỄN HOÀI BAO TRẦN グエン ホアイ パオチャン	2000年01月01日	T09/2021
543	NGUYỄN LONG AN グエン ロンアン	2000年08月13日	T09/2021
544	NGUYỄN HOÀNG LINH グエン ホアンリン	2000年10月12日	T09/2021
545	LÊ YẾN NGỌC レ イエンゴック	1995年05月05日	T09/2021
546	NGUYỄN THÀNH LONG グエン タインロン	2001年04月13日	T10/2021
547	PHÙNG THỊ XUÂN UYÊN フン ティ スアンウエン	2002年09月25日	T10/2021
548	ĐINH THỊ HƯƠNG GIANG ディン ティ フオンジャン	1999年09月30日	T10/2021
549	PHẠM KIỀU OANH ファム キエウオアン	1999年08月20日	T10/2021
550	LÊ KIM PHỤNG レ キムフン	1999年05月08日	T10/2021
551	NGUYỄN VĂN TUẤN TỬ グエン ヴァン トウアントウ	1998年08月18日	T10/2021
552	NGUYỄN SỸ ĐẠT グエン シーダット	1993年12月20日	T10/2021
553	TRẦN HOÀNG チャンホアン	1999年07月24日	T10/2021
554	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG グエン ダンフン	1998年05月25日	T10/2021
555	NGUYỄN XUÂN MINH グエン スアンミン	1997年08月17日	T10/2021
556	LÊ NGỌC LAN レ ゴックラン	2000年06月15日	T10/2021
557	PHAN THỊ UYÊN NHI ファン ティ ウエンニー	2001年08月15日	T10/2021
558	NGUYỄN THỊ HUỶNH NHƯ グエン ティ フィンニユー	2000年12月03日	T10/2021

559	KIÊN THỊ QUYNH NHƯ キエン ティ クインニュー	1994年01月17日	T10/2021
560	NGUYỄN THỊ TRÚC QUYÊN グエン ティ チュッククエン	1993年01月15日	T10/2021
561	NGUYỄN THỊ TÂM グエン ティ タム	1997年03月07日	T10/2021
562	NGUYỄN THỊ MỸ THO グエン ティ ミートー	1993年03月24日	T10/2021
563	LÂM THANH TUYẾN ラム タイントウエン	1998年03月23日	T10/2021
564	NGUYỄN THỊ ÚT グエン ティ ウット	1995年02月19日	T10/2021
565	NGUYỄN THỊ LAN ANH グエン ティ ランアイン	2000年08月16日	T10/2021
566	VI THỊ BAY ヴィ ティ バイ	1997年10月18日	T10/2021
567	ĐIỀU VĂN LƯƠNG ジエウ ヴァンルオン	1994年01月01日	T10/2021
568	PHUNG QUỐC PHÁT フン クオックファット	2000年09月10日	T10/2021
569	TRẦN MINH CƯỜNG チャン ミンクオン	1999年02月23日	T10/2021
570	ĐẶNG CHÍ DƯƠNG ダン チューオン	2000年09月15日	T10/2021
571	NGUYỄN HOÀNG LỢI グエン ホアンロイ	2000年05月22日	T10/2021
572	PHẠM TIẾN DŨNG ファム ティエンユン	2000年09月09日	T10/2021
573	NGUYỄN CHÍ THIÊN グエン チーティエン	1998年01月06日	T10/2021
574	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT グエン ディンダット	1998年03月27日	T10/2021
575	TRẦN VĂN ĐỨC チャン ヴァンドウック	1998年10月17日	T10/2021
576	ĐOÀN VĂN QUANG HUY ドアン ヴァン クアンフイ	2000年12月15日	T10/2021
577	MÃ DUY KHÁNH マー ユイカイン	1996年04月21日	T10/2021
578	TRẦN VĂN OAI チャン ヴァンオアイ	2001年06月26日	T10/2021
579	NGUYỄN HỒNG PHONG グエン ホンフォン	1999年03月06日	T10/2021
580	NGUYỄN THÈ QUANG グエン テークアン	1999年10月14日	T10/2021
581	HUYNH TRỌNG QUÝ フイン チョンクイ	1999年06月10日	T10/2021
582	LŨ A TÔNG ルー アートン	1998年08月07日	T10/2021
583	DƯƠNG VĂN RỖ ユオン ヴァンロー	1996年12月16日	T10/2021
584	TRƯƠNG QUANG THỜI チュオン クアントイ	2000年10月05日	T10/2021
585	NGUYỄN NGỌC TRINH グエン ゴックチン	1999年07月12日	T10/2021
586	TẠ HOÀNG NHẬT ANH ター ホアン ニャットアイン	1997年11月18日	T10/2021
587	LÊ THỊ THUY DUNG レ ティ トウイユン	1999年03月28日	T10/2021
588	NGÔ THỊ MỸ DUYỀN ゴー ティ ミーユエン	1997年05月15日	T10/2021
589	LÊ THỊ KIỀU レ ティ キエウ	2002年08月20日	T10/2021
590	LÊ THỊ MỸ NGỌC レ ティ ミーゴック	2002年07月19日	T10/2021
591	NGUYỄN THỊ QUYNH PHƯƠNG グエン ティ クインフオン	2000年10月27日	T10/2021
592	ĐỖ NGUYỄN HỒNG THY ドー グエン ホンティ	2000年10月21日	T10/2021
593	HUYNH HOÀNG UYÊN フイン ホアンウエン	2001年07月23日	T10/2021
594	KIM HOÀNG NAM キム ホアンナム	1998年11月25日	T10/2021
595	LIÊU ĐỨC NGUYỄN リエウ ドウックグエン	1999年11月04日	T10/2021
596	TRẦN CAO SƠN チャン カオソン	1999年12月21日	T10/2021

597	DƯƠNG QUỐC THẮNG ユオン クオック タン	1998年11月07日	T10/2021
598	HỒ ĐÌNH TUẤN ホー ディントウアン	2001年06月11日	T10/2021
599	LÊ TRUNG MẪN レ チュンマン	1991年09月19日	T10/2021
600	DIỆP QUỐC TUẤN ジエップ クオック トウアン	1999年09月28日	T10/2021
601	HUYNH THANH PHONG フィン タインフォン	1999年01月06日	T10/2021
602	TRẦN VĂN TẤN チャン ヴァンタン	1999年02月21日	T10/2021
603	DƯƠNG CÔNG THUYỀN ユオン コントウエン	2000年04月13日	T10/2021
604	THẠCH VIA SA NA タック ヴィア サー ナー	1997年02月23日	T10/2021
605	NGUYỄN PHƯỚC THÀNH グエン フォック タイン	1995年07月11日	T10/2021
606	ĐÌNH THỊ THÚY NHI ディン ティ トウイニー	1998年11月08日	T10/2021
607	TRẦN THỊ THÚY VY チャン ティ トウイヴィ	2002年12月11日	T10/2021
608	VÕ MINH KHÔI ヴォ ミンコイ	2002年09月04日	T10/2021
609	PHẠM TRƯỜNG CHINH ファム チュオンチン	2000年04月13日	T10/2021
610	PHẠM TRUNG HẢI ファム チュンハイ	1999年12月28日	T10/2021
611	TRẦN TRUNG HIẾU チャン チュンヒエウ	2002年11月19日	T10/2021
612	UNG QUỐC HUY ウン クオック フィ	1995年10月21日	T10/2021
613	ĐÌNH NGỌC MẪN ディン ゴックマン	1993年09月14日	T10/2021
614	NGUYỄN HOÀNG SƠN グエン ホアンソン	1999年08月02日	T10/2021
615	HUYNH THANH TÀI フィン タインタイ	1998年08月17日	T10/2021
616	TRẦN TẤN VINH チャン タンヴィン	1995年01月28日	T10/2021
617	NGUYỄN MINH THÔNG グエン ミントン	1999年05月29日	T10/2021
618	TRẦN PHÚ YẾN チャン フーイエン	1998年02月23日	T10/2021
619	TRẦN TRƯỜNG LƯƠNG チャン チュオンルオン	2000年12月17日	T10/2021
620	LÊ MINH THÔNG レ ミントン	2000年07月17日	T10/2021
621	HOÀNG HUY CƯỜNG ホアン フィクオン	1997年03月11日	T11/2021
622	BÙI HẢI ĐĂNG ブイ ハイダン	1997年11月19日	T11/2021
623	TRẦN DUY KHÁNH チャン ユイカイン	2000年05月07日	T11/2021
624	NGUYỄN QUI ĐĂNG グエン クイダン	1998年11月20日	T11/2021
625	NGUYỄN THANH VŨ グエン タインヴー	1997年04月19日	T11/2021
626	PHAN THỊ THU HÀ ファン ティ トウーハー	1999年04月26日	T11/2021
627	ĐÀM THỊ HỒNG ダム ティホン	1998年11月12日	T11/2021
628	TRẦN THỊ LAN チャン ティラン	2001年01月13日	T11/2021
629	HỒ THỊ LAN ホー ティラン	1994年07月03日	T11/2021
630	LÊ THỊ HỒNG NHƯ レ ティ ホンニユー	2002年09月23日	T11/2021
631	TUỶ TRUNG THU トゥ チュントウー	2002年08月16日	T11/2021
632	TRƯƠNG QUÊ TIỀN チュオン クエティエン	2000年08月09日	T11/2021
633	NGUYỄN ĐĂNG CẨM TIỀN グエン ダン カムティエン	1999年10月02日	T11/2021

634	ĐOÀN THỊ THUY DUY ドアン ティ トウイユイ	1996年02月14日	T11/2021
635	VÕ THỊ TRÚC PHƯƠNG ヴォ ティ チュック フオン	1995年06月22日	T11/2021
636	LÊ THỊ THUY レ ティトウイ	2002年11月10日	T11/2021
637	VŨ VĂN ĐẠO ヴー ヴァンダオ	1998年03月11日	T11/2021
638	LÊ VĂN HAI レ ヴァンハイ	1995年03月15日	T11/2021
639	VŨ TRUNG KIẾN ヴー チュンキエン	2002年08月13日	T11/2021
640	NGUYỄN VŨ NGỌC THẠCH グエン ヴォ ゴック タック	2002年06月27日	T11/2021
641	PHẠM ĐÌNH TIỀN ファミ ディンティエン	2000年05月13日	T11/2021
642	TRẦN VIỆT TRUNG チャン ヴィエットチュン	1996年01月31日	T11/2021
643	LÊ THANH DỪNG レ タインユン	1997年07月29日	T11/2021
644	PHẠM QUANG THỌ ファミ クアントー	1998年07月31日	T11/2021
645	TRẦN PHƯỚC KHAI チャン フォックカイ	1997年07月05日	T11/2021
646	TRẦN MINH TỊNH チャン ミンティン	2001年07月25日	T11/2021
647	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỞNG グエン ディンチュオン	1998年02月03日	T11/2021
648	NGUYỄN VĂN HAI グエン ヴァンハイ	1997年03月19日	T11/2021
649	ĐỖ XUÂN THÀNH ドー スァンタイン	2000年11月26日	T11/2021
650	TRƯƠNG VĂN LƯỢNG チュオン ヴァンルオン	2001年10月12日	T11/2021
651	VŨ ĐẠI HIỆP ヴォ ダイヒエップ	1999年03月13日	T11/2021
652	NGUYỄN HOÀNG NGỌC ANH グエン ホァン ゴックアイン	1998年09月29日	T11/2021
653	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO グエン ティ ホンダオ	1993年07月01日	T11/2021
654	NGUYỄN THỊ THUY NHI グエン ティ トウイニー	2001年10月04日	T11/2021
655	BÙI THỊ BAO THỊ ブイ ティ バオティ	2002年11月18日	T11/2021
656	NGUYỄN THỊ TÚ グエン ティトウ	1993年12月26日	T11/2021
657	TRẦN ĐĂNG TỎ UYÊN チャン ダン トーウエン	1999年12月10日	T11/2021
658	CAO CHIẾN THẮNG カオ チエンタン	1999年09月06日	T11/2021
659	ĐỖ THỊ DIỆU HIỀN ドー ティ ジェウヒエン	2001年04月09日	T11/2021
660	VŨ NGUYỄN NHÀ TRẠNG ヴォ グエン ニャーチャン	2001年11月10日	T11/2021
661	TRẦN THỊ Ý NHI チャン ティ イーニー	1998年07月12日	T11/2021
662	NGUYỄN NHƯ Ý グエン ニューイー	2000年03月13日	T11/2021
663	ĐẶNG HÀ THẢO NGUYỄN ダン ハー タオグエン	2001年03月28日	T11/2021
664	NGUYỄN THỊ HỒNG GĂM グエン ティ ホンガム	1999年07月31日	T11/2021
665	LÝ HOÀI PHƯƠNG TRINH リー ホアイ フオンチン	1997年09月08日	T11/2021
666	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG グエン ティ ランフオン	1999年08月15日	T11/2021
667	HUYNH THỊ NHI フイン ティニー	1997年04月12日	T11/2021
668	LÃ PHẠM HOÀNG TRINH ラー ファム ホァンチン	2001年03月02日	T11/2021
669	NGUYỄN QUỐC HUY グエン クオックフイ	2002年01月18日	T11/2021
670	NGUYỄN XUÂN KHÊ グエン スァンケー	2000年02月10日	T11/2021
671	LÝ VINH LƯU リー ヴィンリユー	1998年06月07日	T11/2021

672	VÕ VĂN TUNG ヴォ ヴァントウン	2001年02月24日	T11/2021
673	TRẦN THỊ CAM TÚ チャン ティ カム トゥ	2002年03月07日	T11/2021
674	HỒ HOÀNG HOA ホー ホアンホア	1996年08月25日	T11/2021
675	TRẦN VĂN THUẬN チャン ヴァントウアン	1999年02月24日	T11/2021
676	ĐỖ VĂN HAI ドー ヴァンハイ	1995年05月12日	T11/2021
677	ĐINH NGỌC QUANG ディン ゴッククワン	1997年02月28日	T11/2021
678	NGUYỄN TÂM グエンタム	1996年11月25日	T11/2021
679	LÊ THỊ THƯ レ ティトゥー	1996年05月27日	T11/2021
680	ĐẶNG THỊ HIỀN ダン ティヒエン	2001年03月19日	T11/2021
681	LÊ THỊ HỒNG MINH レ ティ ホンミン	1993年04月07日	T11/2021
682	TRƯƠNG THỊ MỠ チュオン ティモー	1999年07月28日	T11/2021
683	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC グエン ティ ホンゴック	2002年08月30日	T12/2021
684	TRƯƠNG LÝ QUỐC チュオン リークオック	2000年08月21日	T12/2021
685	BÙI THANH VINH ブイ タインヴィン	1999年02月02日	T12/2021
686	BÙI THIÊN HIỀN ブイ ティエンヒエン	1998年09月01日	T12/2021
687	NGUYỄN CHÍ THÀNH グエン チータイン	2000年05月04日	T12/2021
688	HOÀNG THỊ XUÂN TRANG ホアン ティ スアンチャン	1992年08月28日	T12/2021
689	LÊ NGUYỄN MAI ANH レ グエン マイアイン	2000年10月05日	T12/2021
690	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỆT グエン ティ タイングエット	2001年01月16日	T12/2021
691	MAI THỊ CẨM VÂN マイ ティ カムヴァン	1994年05月21日	T12/2021
692	LÊ ĐỨC ANH レ ドウックアイン	1999年06月15日	T12/2021
693	NGUYỄN VĨ VINH グエン ヴィヴィン	1999年01月20日	T12/2021
694	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN グエン ティ ミーユエン	1995年09月03日	T12/2021
695	NGUYỄN LÊ NHƯ QUỲNH グエン レ ニュークイン	1999年04月16日	T12/2021
696	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM グエン ティ ゴックチャム	1996年04月21日	T12/2021
697	NGUYỄN THU TRINH グエン トゥーチン	1991年03月18日	T12/2021
698	PHẠM QUANG ĐẠT ファム クアンダット	1998年12月26日	T12/2021
699	NGÔ TÂN SƠN ゴー タンソン	2000年10月12日	T12/2021
700	TRƯƠNG ĐẶNG TỎI チュオン ダントイ	1998年06月10日	T12/2021
701	PHẠM THỊ HỒNG TRANG ファム ティ ホンチャン	1998年07月05日	T12/2021
702	NGUYỄN MINH ĐẠT グエン ミンダット	1997年03月10日	T12/2021
703	LÊ NGUYỄN ANH KHÔI レ グエン アインコイ	2002年04月17日	T12/2021
704	NGUYỄN THANH TOÀN グエン タイントアン	1996年11月29日	T12/2021
705	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH グエン ティ ゴックビ๊ック	1998年11月16日	T12/2021
706	ĐỖ THỊ MINH NGUYỆT ドー ティ ミングエット	1996年07月13日	T12/2021
707	TRẦN NHỰT LINH チャン ニュットリン	1998年12月21日	T12/2021
708	HỒ QUỐC DI ホー クオックジー	2000年01月26日	T12/2021
709	HUYNH NGỌC HON フイン ゴックホン	2002年08月24日	T01/2022

710	NGUYỄN ĐOÀN ĐĂNG KHOA グエン ドアン ダン コア	1997年09月22日	T02/2022
711	HOÀNG VĂN KHÁNH ホアン ヴァン カイン	2001年02月24日	T02/2022

LƯU Ý : CÁC BẠN TTS CÓ LỊCH DỰ KIẾN XUẤT CẢNH TỪ 01/2021-04/2022 MÀ KHÔNG CÓ TRONG DANH SÁCH TẬP TRUNG THÌ VẪN ĐI TẬP TRUNG ĐỂ BỔ SUNG VÀO DANH SÁCH.

-CÁC ỨNG VIÊN CÓ TRONG DANH SÁCH ĐÃ NHẬN PHIẾU MAY VEST & MAY RỒI THÌ KHÔNG CẦN TẬP TRUNG